

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/HC-ST

Ngày: 06/5/2022

V/v Khiếu kiện hành vi hành
chính trong quản lý Nhà nước
về đất đai

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Khánh

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Lê Phan Ngọc Rỹ

2/ Bà Nguyễn Thị Nhường

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Cao Thái Thành – Thư ký Tòa án tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27/4, 04/5 và 06/5/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thụ lý số 114/2021/TLST-HC ngày 14/10/2021 về việc “Khiếu kiện hành vi hành chính trong quản lý Nhà nước về đất đai” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST-HC ngày 31/3/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2022/QĐST-HC ngày 15/4/2022, giữa các đương sự:

Người khởi kiện:

- Ông A, sinh năm 1963;

- Bà B, sinh năm: 1964;

Cùng địa chỉ: Khu phố 3, Phường 3, Thị xã K, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông C, sinh năm 1982; Địa chỉ: khu phố 5, phường 1, thị xã K, tỉnh Long An. (Theo văn bản ủy quyền ngày 15/10/2021)

Người bị kiện: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông T – Phó giám đốc Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Long An. (Theo văn bản ủy quyền số 7371/STNMT-VPĐKĐĐ ngày 25/11/2021)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Bà M – Chuyên viên Văn phòng đăng ký đất đai trực thuộc Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Long An. (Theo văn bản cử người bảo vệ số 942/ STNMT-VPĐKĐĐ ngày 17/02/2022)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông X, sinh năm 1997; Địa chỉ: khu phố 3, Phường 3, Thị xã K, tỉnh Long An.

2/ Bà Y, sinh năm 1995; Địa chỉ: khu phố 3, phường 3, thị xã K, tỉnh Long An.

3/ Bà Z, sinh năm 1978; Địa chỉ: khu phố 1, thị trấn Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

4/ Ủy ban nhân dân thị xã K, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông F - Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã K. (Theo văn bản cử người tham gia tố tụng số 3506/UBND-TNMT ngày 09/11/2021).

5/ Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại thị xã K, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thà - Giám đốc Chi nhánh.

(Ông C, ông X, ông F, bà M và bà Thà có mặt; ông T, bà Y và bà Z có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện, người khởi kiện - Ông A và bà B do ông C đại diện theo ủy quyền trình bày:***

Ông A và bà B nhận chuyển nhượng thửa đất 3819 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DA 194788 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 01/3/2021 đối với thửa 3819, tờ bản đồ số 4, loại đất ở tại đô thị, tọa lạc phường 1, thị xã K, tỉnh Long An (được cập nhật biến động ngày 12/3/2021). Ngày 26/3/2021, ông A và bà B xác lập hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất cho các con là Y và X mỗi người con diện tích 76,7m². Đồng thời ông A, bà B chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho Z diện tích 153,4m² tất cả đều thuộc 01 phần thửa 3819, tờ bản đồ số 4. Ông A và bà B nộp các hồ sơ tặng cho và chuyển nhượng ngày 26/3/2021 tại Trung tâm hành chính công, ngày hẹn trả kết quả là ngày 22/4/2021. Ông A, bà B đều đã thực hiện xong nghĩa vụ tài chính vào ngày 15/4/2021. Đến ngày 08/6/2021, ông A và bà B nhận được Văn bản số 370/CNVPĐKĐĐ về việc tạm ngưng giải quyết hồ sơ tặng cho và chuyển nhượng của ông A và bà B và hiện đã trả hồ sơ với lý do không đủ điều kiện tách thửa theo Quyết định 75/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Long An. Do đó, ông A và bà B khởi kiện hành vi hành chính của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An về hành vi không giải quyết chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tặng cho quyền sử dụng đất của ông A và bà B

**** Tại Văn bản số 1152/STNMT-VPĐKĐĐ ngày 25/02/2022, người bị kiện-Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An trình bày:***

Ông A nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DA 194788 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 01/3/2021 đối với thửa 3819, tờ bản đồ số 4, diện tích 306,8m². Ngày 26/3/2021, ông A và vợ là B xác lập các hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất cho 02 người con là X và Y, đồng thời ông A và bà B còn chuyển nhượng cho bà Z, đều thuộc 01 phần thửa 3819. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại thị xã K đã thụ lý và chuyển cho Văn phòng đăng ký đất đai xem xét trình Sở Tài nguyên và Môi trường ký cấp giấy chứng nhận.

Ngày 30/9/2020, UBND tỉnh có Công văn 5970/UBND-KTTC trong đó tại Mục 1 có nội dung: “Giao UBND các huyện, thị xã, thành phố quyết định và chịu trách nhiệm về việc tách thửa đất ở không tiếp giáp đường giao thông công cộng đối với từng trường hợp cụ thể, đảm bảo phù hợp với quy định của Quyết định 75...”. Ngày 28/6/2021, Sở Tài nguyên và Môi trường có Công văn số 4287/STNMT-VPĐK đề nghị UBND thị xã K kiểm tra, xử lý khu đất trên.

Ngày 24/9/2021, UBND thị xã K có Công văn số 3000/UBND-TNMT phúc đáp cho Sở Tài nguyên và Môi trường về việc không thống nhất giải quyết cho ông A tách thửa với lý do: “Khu đất đề nghị tách thửa không đảm bảo điều kiện về hạ tầng, kỹ thuật, hạ tầng xã hội, giao thông và xây dựng, mà chỉ tiếp giáp với phần đất mà ông Bé tự ý chừa ra làm đường và vẫn còn nằm trong giấy CN.QSĐĐ của ông Bé; phần đất này không phải là đường giao thông công cộng vì Nhà nước không quy hoạch đường giao thông tại vị trí này. Vì vậy, các hồ sơ tặng cho và chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông A, bà B được trả lại vì không phù hợp quy định tại điểm đ, khoản 4 Điều 1, Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh. Cụ thể là khu đất mà ông A, bà B đề nghị tách thửa không tiếp giáp với đường công cộng mà chỉ tiếp giáp với phần đất mà ông Bé đã hiến trước đây, phần đất này không phải là đường giao thông công cộng vì Nhà nước không quy hoạch đường giao thông tại vị trí này”.

Sở Tài nguyên và Môi trường căn cứ và ý kiến của UBND thị xã K không đồng ý giải quyết tách thửa đối với các hồ sơ của ông A. Do đó, Sở Tài nguyên và Môi trường không giải quyết hồ sơ tặng cho và chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với ông A và bà B.

*** Tại Văn bản số 3717/UBND-TNMT ngày 23/11/2021, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - UBND thị xã K trình bày:**

Ông A được cấp giấy CN phần đất có diện tích 306,8m², thuộc thửa 3819, loại đất ở đô thị. Ông A đã lập hồ sơ tách ra thành 03 thửa nhỏ; trong đó có 02 thửa tặng cho 02 người con và 01 thửa chuyển nhượng. Nhận thấy phần đất mà ông A đề nghị tách thửa nằm liền kề với đất của ông Phạm Văn Bé và một số hộ khác cũng đang chia tách ra làm nhiều thửa nhỏ để bán. Qua kiểm tra, thì xét thấy phần đất của ông A chưa đảm bảo pháp lý về tách thửa. Do đó, ngày 24/9/2021, UBND thị xã có Công văn số 3000/UBND-TNMT phúc đáp cho Sở Tài nguyên và Môi trường khẳng định không thống nhất cho phép tách thửa đối với các trường hợp nêu trên và đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường không giải quyết hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông A.

Kiến nghị Tòa án nhân dân tỉnh Long An xem xét không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông A và các hộ có liên quan; bởi vì nếu yêu cầu khởi kiện của các hộ được chấp nhận thì trong thời gian tới sẽ phát sinh nhiều trường hợp tương tự, hình thành nhiều khu dân cư tự phát, phá vỡ quy hoạch của địa phương, ảnh hưởng lớn đến trật tự an toàn xã hội, mỹ quan đô thị...

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại thị xã K do bà Lê Thị Ngọc Thảo đại diện theo pháp luật trình bày:***

Trong quá trình thực hiện đo đạc và phê duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính dự kiến tách thửa cho ông A, bà B làm thủ tục tách thửa và chuyển quyền thì Chi nhánh đã có xin ý kiến UBND thị xã K. UBND thị xã K chấp thuận bằng Công văn số 1563/UBND-TNMT ngày 20/5/2021. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại thị xã K không tự ý ra mảnh trích đo bản đồ địa chính khi chưa có sự phối hợp giữa các ngành. Khi hồ sơ các đương sự được chuyển về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh thì UBND thị xã K mới có Văn bản số 3000/UBND-TNMT ngày 24/9/2021 nội dung không đồng ý cho tách thửa. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan – X trình bày:***

Ông X là con ruột của ông A và bà B. Ông X được cha mẹ cho đất để ra riêng nên xác lập hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất đối với 01 phần thửa 3819 diện tích 76,7m² vào ngày 26/3/2021. Tuy nhiên, Sở Tài nguyên và Môi trường không giải quyết nên ông A, bà B khởi kiện. Ông X đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bảo vệ quyền lợi cho ông X theo quy định pháp luật.

**** Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan-Y và Z có văn bản xin vắng mặt đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.***

Tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện do ông C đại diện theo ủy quyền vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Ông X vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện xác định: Việc Sở Tài nguyên và Môi trường tạm dừng giải quyết hồ sơ tặng cho và hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông A là do UBND thị xã K có văn bản số 3000/UBND-TNMT ngày 24/9/2021 xác định thửa đất của ông Bôn, bà Ba không có đủ điều kiện tách thửa nên Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An không giải quyết mà trả lại cho Chi nhánh và Chi nhánh hiện đã trả hồ sơ cho ông A, bà B. Vì vậy, nếu UBND thị xã K thu hồi văn bản 3000/UBND-TNMT ngày 24/9/2021 thì Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ tiếp tục thực hiện thủ tục hành chính cho ông A, bà B.

Người đại diện theo ủy quyền của UBND thị xã K xác định, việc ông A, bà B tặng cho quyền sử dụng đất cho con và chuyển nhượng quyền sử dụng đất nhưng không đảm bảo điều kiện tách thửa nên không xem xét giải quyết được đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An xác định:

Trong quá trình thụ lý, xét xử, Tòa án làm đúng thủ tục theo quy định Luật Tổ tụng hành chính. Tại phiên tòa, xác định đúng người tham gia tố tụng, quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự trong tranh tụng được đảm bảo đúng theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung vụ án, xét thấy: Căn cứ theo quy định tại Quyết định 75/2019/QĐ-UBND của UBND tỉnh Long An về quy định trình tự, thủ tục tách thửa trên địa bàn tỉnh Long An thì việc tách thửa đất phải đảm bảo điều kiện. Tuy nhiên, đối với trường hợp cha mẹ tặng cho quyền sử dụng đất cho con thì được xem xét giải quyết. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận 01 phần yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện. Buộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cùng UBND thị xã K phải có trách nhiệm tiếp nhận lại và giải quyết hồ sơ tặng cho quyền sử dụng đất cho con của ông A và bà B đối với bà Y và ông X. Bác yêu cầu của ông A, bà B đối với yêu cầu thực hiện thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà Z.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự; sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét yêu cầu xem xét hành vi không thực hiện thủ tục hành chính đối với trường hợp tặng cho quyền sử dụng đất và chuyển nhượng quyền sử dụng đất của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An là hành vi hành chính thực hiện thủ tục hành chính về đất đai theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 195 Luật đất đai thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và khoản 3 Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

[2] Về thủ tục tố tụng: Do người đại diện theo ủy quyền của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An vắng mặt suốt quá trình tố tụng nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An lập biên bản không tiến hành đối thoại được theo quy định tại Điều 135 Luật Tổ tụng hành chính. Các đương sự gồm ông T, bà Z và bà Y có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 157 và Điều 158 Luật Tổ tụng hành chính.

[3] Đối với hành vi không thực hiện thủ tục cho phép tách thửa của UBND thị xã K là hành vi hành chính liên quan nên được xem xét theo quy định tại Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính.

[4] Về thời hiệu khởi kiện:

Ngày 26/3/2020, ông A và bà B nộp hồ sơ tặng cho quyền sử dụng đất cho 02 người con là Y, X và 01 hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà Z. Hồ sơ được tiếp nhận và hẹn đến ngày 22/4/2021 sẽ có kết quả. Bà Z và ông A đã được thông báo nộp nghĩa vụ tài chính và đã nộp xong vào ngày 15/4/2021. Tuy nhiên, đến tháng 6/2021 thì ông A, bà B được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh thông báo không giải quyết hồ sơ tặng cho và chuyển quyền sử dụng đất của ông

A. Do đó, ngày 05/7/2021, ông A và bà B gửi đơn khởi kiện qua đường bưu điện đến Tòa án là còn thời hiệu theo quy định tại khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[5] Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền thực hiện hành vi hành chính:

Ông A và bà B nhận chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất số 3819, tờ bản đồ số 4, diện tích 306,8m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 01/3/2021. Ông A và bà B có nhu cầu chuyển quyền 01 phần thửa 3819 và tặng cho các con mỗi người 01 phần thửa 3819 nên việc tiếp nhận hồ sơ là trách nhiệm của Trung tâm hành chính công của UBND thị xã K và việc cấp đổi giấy do nhận chuyển nhượng, tặng cho do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp theo quy định tại khoản 3 Điều 105 Luật Đất đai. Do đó, hồ sơ chuyển nhượng, tặng cho quyền sử dụng đất của ông A, bà B được chuyển về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh xem xét là đúng quy định về trình tự, thủ tục giải quyết hồ sơ.

[6] Về việc thực hiện hành vi hành chính hoàn trả hồ sơ hành chính, xét thấy:

Sau khi Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An tiếp nhận hồ sơ thì UBND tỉnh Long An có văn bản số 5016/UBND-KTTC ngày 02/6/2021 về việc tạm dừng tiếp nhận, giải quyết hồ sơ tách thửa không đảm bảo diện tích tối thiểu theo Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 31/12/2019. Do đó, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh đã có văn bản số 4287/STNMT-VPĐK ngày 28/6/2021 đề nghị UBND thị xã K kiểm tra và cho ý kiến đối với trường hợp chuyển nhượng và tặng cho quyền sử dụng đất của ông A, bà B. Ngày 24/9/2021, UBND thị xã K ban hành văn bản số 3000/UBND-TNMT nội dung xác định trường hợp ông A không đủ điều kiện tách thửa theo quy định vì thửa đất ông A, bà B không tiếp giáp đường giao thông công cộng mà chỉ tiếp giáp với phần ông Bé tự chừa ra. Do đó, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An không giải quyết hồ sơ mà trả hồ sơ tặng cho và chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Bôn chỉ đúng căn cứ 01 phần.

[7] Vì việc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An viện dẫn văn bản 5016/UBND-KTTC ngày 02/6/2021 của UBND tỉnh Long An và văn bản số 3000/UBND-TNMT ngày 24/9/2021 để từ chối giải quyết hồ sơ tặng cho quyền sử dụng đất của ông A, bà B đối với các con ruột là không có căn cứ. Vì các văn bản trên chỉ là văn bản nội bộ của các cơ quan hành chính Nhà nước trao đổi để ngăn ngừa tình trạng phân lô, xẻ nền không đúng quy hoạch chứ không phải là luật và văn bản quy phạm pháp luật bắt buộc thi hành để không giải quyết hồ sơ cha mẹ tặng cho quyền sử dụng đất cho con để thực hiện quyền của người sử dụng đất theo quy định tại Điều 166 và Điều 188 Luật Đất đai. Hơn nữa, dù viện dẫn lý do từ chối giải quyết hồ sơ tặng là không đủ điều kiện của Quyết định 75/2019/QĐ-UBND nhưng tại khoản 2 Điều 1 về phạm vi điều chỉnh của Quyết định 75/2019 ngày 31/12/2019 về diện tích tối thiểu thì “Diện tích tối thiểu được tách thửa theo quy định này không áp dụng đối với các trường hợp sau đây:

d) Tách thửa đất ở hoặc đất nông nghiệp để thực hiện việc cha mẹ tặng cho quyền sử dụng đất cho con (con ruột hoặc con nuôi được pháp luật thừa nhận”.

Tại điểm d khoản 4 Điều 1 Quyết định số 75/2019/QĐ-UBND cũng quy định những trường hợp người sử dụng đất không được tách thửa

“đ) Thửa đất mới hình thành do tách thửa và thửa đất ở còn lại sau khi tách thửa không tiếp giáp đường giao thông công cộng, trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 1; khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 8 của quy định này”.

Do đó, việc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An và UBND thị xã K xác định trường hợp ông Bôn, bà Ba không đủ điều kiện tách thửa khi tặng cho quyền sử dụng đất cho con ruột là Y và X là trái quy định tại Điều 166, Điều 188 Luật Đất đai, trái với Quyết định 75/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019, làm ảnh hưởng đến việc thực hiện quyền sử dụng đất của người dân.

[8] Mặt khác việc tách thửa tặng cho con quyền sử dụng đất đã được đo đạc và được cơ quan có thẩm quyền là Văn phòng đăng ký đất đai tại thị xã K phê duyệt và căn cứ vào mảnh trích đo này thì ông A, bà B mới có căn cứ về diện tích, số thửa dự kiến tách thửa để xác lập hợp đồng tặng cho tại Văn phòng Công chứng.

[9] Riêng đối với việc ông A và bà B chuyển nhượng 01 phần thửa cho bà Z thì do không đủ điều kiện tách thửa theo quy định pháp luật và quy định của địa phương theo Quyết định số 75/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 nay đã được thay đổi thành Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 18/10/2021 nên Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An không giải quyết hồ sơ chuyển nhượng là có căn cứ.

[10] Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông A và bà B về việc khởi kiện hành vi hành chính của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông A và bà B đối với hành vi không giải quyết hồ sơ tặng cho quyền sử dụng đất cho con là X và Y đối với 01 phần thửa 3819.

Hành vi của Ủy ban nhân dân thị xã K và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An không giải quyết các hồ sơ tách thửa và tặng cho quyền sử dụng đất của ông A và bà B đối với các con X và Y đối với 01 phần thửa 3819 là hành vi trái pháp luật.

Buộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An và UBND thị xã K phải có trách nhiệm tiếp nhận lại và giải quyết hồ sơ tặng cho quyền sử dụng đất của ông A, bà B đối với ông X và bà Y đúng theo quy định của Luật Đất đai.

Bác yêu cầu khởi kiện của ông A và bà Trần Thị B đối với hành vi không giải quyết hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà Z đối với 01 phần thửa 3819.

Hành vi của Ủy ban nhân dân thị xã K và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An không giải quyết các hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông A và bà B và bà Z là hành vi đúng quy định pháp luật.

[11] Kiến nghị UBND thị xã K và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An xem xét trách nhiệm cá nhân trong việc tham mưu phê duyệt mảnh trích đo và giải quyết hồ sơ để các đương sự thực hiện nộp lệ phí trước bạ và thuế thu nhập do chuyển quyền nhưng sau đó lại không giải quyết hồ sơ gây nhầm tưởng và thiệt hại cho các đương sự.

[12] Về chi phí thẩm định thẩm định, xem xét tại chỗ 1.200.000 đồng ông A và bà B tự nguyện chịu và đã nộp xong.

[13] Về án phí: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hành chính sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 30, Điều 32 và Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; Điều 166 và Điều 188, Điều 95 và Điều 195 Luật Đất đai.

Áp dụng Điều 18 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông A và bà B về việc khởi kiện hành vi hành chính của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An.

Hành vi của Ủy ban nhân dân thị xã K và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An không giải quyết các hồ sơ tách thửa và tặng cho quyền sử dụng đất của ông A và bà B đối với các con X và Y đối với 01 phần thửa 3819 là hành vi trái pháp luật.

Buộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An và UBND thị xã K phải có trách nhiệm tiếp nhận lại và giải quyết hồ sơ tặng cho quyền sử dụng đất của ông A và bà B đối với X và Y đúng theo quy định của Luật Đất đai.

Bác yêu cầu khởi kiện của ông A và bà Trần Thị B đối với hành vi không giải quyết hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà Z đối với 01 phần thửa 3819.

Hành vi của Ủy ban nhân dân thị xã K và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An không giải quyết các hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông A và bà B và bà Z là hành vi đúng quy định pháp luật.

Về chi phí thẩm định thẩm định, xem xét tại chỗ 1.200.000 đồng ông A và bà B tự nguyện chịu và đã nộp xong.

Về án phí: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hành chính sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước. Ông A và bà B không phải nộp án phí hành chính sơ thẩm, hoàn trả cho ông A và bà B mỗi người số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai số 0000011, 0000012 cùng ngày 13/10/2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Long An.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án hành chính được thi hành theo các Điều 309, Điều 310 và Điều 312 Luật tổ tụng hành chính./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Khánh